

Bản án số: 82/2022/HS-PT

Ngày: 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2022/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A.:

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Th. (Mỹ L.), sinh năm 1983, tại huyện A., tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V., xã Kh., huyện A., tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn H., sinh năm 1958 và bà Đặng Thị Tr., sinh năm 1961; chồng là Nguyễn Văn H1., sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/6/2021, bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L. - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm”, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị Th. điều khiển xe mô tô biển số 79F8-7826 đến khu vực chợ ngã ba Đình (thuộc ấp S., xã Kh., huyện A.) để tìm mua thuốc lá điều nhập lậu bán lại kiếm lời. Th. gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, địa chỉ) và thỏa thuận mua 57 bao thuốc lá điều nhập lậu (29 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 28 bao thuốc lá nhãn hiệu Bayon) giá 761.000 đồng. Th. cất giấu số bao thuốc lá trên vào bên trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đến khu vực ấp V., xã Kh., huyện A. thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Sau đó, lực lượng tiến hành khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại nơi trưng bày hàng hóa để bán của Nguyễn Thị Th. thuộc ấp V., xã Kh., huyện A.. Qua khám xét, phát hiện và tạm giữ thêm 34 bao thuốc lá điều nhập lậu (20 bao thuốc lá nhãn hiệu Ram, 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Sunday, 04 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott). Ngày 17/01/2022, Nguyễn Thị Th. bị khởi tố, điều tra.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 08/5/2022, Nguyễn Thị Th. tiếp tục bị Công an huyện A. phát hiện bắt giữ số lượng 170 bao thuốc lá điều nhập lậu (150 bao nhãn hiệu Ram, 20 bao nhãn hiệu Hero) tại khu vực tổ 09, ấp T., xã Nh., huyện A..

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A. truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th. về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A. đã quyết định: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2022 bị cáo Nguyễn Thị Th. làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Th. vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày: Bản thân bị cáo và gia đình đã chấp hành tốt chủ trương của địa phương, có nhiều đóng góp ủng hộ cho địa phương trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, là gia đình cách mạng có bà nội là bà Nguyễn Thị Th. được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng I và ông cố là liệt sĩ Nguyễn Văn X. đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Th. kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Th. về tội “Buôn bán hàng cấm” và tuyên phạt mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th.. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị cáo Nguyễn Thị Th. kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Th. tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Trước đó, Nguyễn Thị Th. đã bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L. - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm”. Tuy nhiên, đến ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị Th. tiếp tục có hành vi buôn bán 91 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu và trong thời gian bị truy tố thì ngày 08/5/2022 Th. tiếp tục buôn bán 170 thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với những người mua thuốc lá của Th. và 03 người phụ nữ đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho Th.; do không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A. sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th.:*

Hành vi buôn bán hàng cấm là nguy hại cho xã hội, vi phạm các quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc kinh doanh một số mặt hàng cấm; không chỉ làm thiệt hại đến nền kinh tế đất nước, gây thất thu thuế cho Nhà nước mà còn xâm hại đến trật tự xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của người tiêu dùng. Bị cáo đứng

trước tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được thuốc lá nhập lậu là một loại hàng hóa bị nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh; bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cố gắng rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nuôi dạy con cái và trở thành một công dân có ích cho xã hội. Không làm được điều đó, ngược lại chỉ vì tham lam, háms lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt, trong thời gian bị truy tố, được tại ngoại để điều tra, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu; điều này cho thấy bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt Nguyễn Thị Th. 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo có đóng góp ủng hộ cho địa phương trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, là gia đình chính sách, có công với cách mạng, có bà nội – bà Nguyễn Thị Th. được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng I và ông cố là liệt sĩ Nguyễn Văn X. đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặc dù trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo chưa cung cấp các giấy chứng nhận, Huân chương này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhận định, xem xét các tình tiết này và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì án sơ thẩm nhận định nên không có cơ sở xem xét. Do đó, cần giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Th. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th.. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Th. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện A.;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A. ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A. ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. ;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng